TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HS-ST
Ngày: 14-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Quách Thành Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Quỳnh

2. Bà Đinh Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Quỳnh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn S, sinh ngày 19/6/1991, tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm A, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Lê Văn T và bà Lương Thị T1; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 08/6/2023 đến ngày 14/6/2023 chuyển tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh Ninh Bình đến nay (có mặt).

** Người làm chứng:*
1. Ông Phạm Ngọc S1 (vắng mặt).
2. Anh Mai Văn T2 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 8/6/2023, Lê Văn S từ nhà ra đường đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông đến xã Đ, thành phố T để tìm mua ma túy về sử dụng. Khoảng 17 giờ 30 phút S đi đến khu vực gần trường tiểu học, xã Đ ở giáp đường quốc lộ B,

thuộc thôn D, xã Đ, thì S xuống xe còn người đàn ông điều khiển xe bỏ đi. Sau khi xuống xe, S nhìn thấy một người đàn ông đứng ở đầu ngõ gần trường học giống người nghiện nên đến hỏi mua 01 gói ma túy loại Heroine với giá 300.000 đồng thì người đàn ông đồng ý. S đưa tiền, người đàn ông đưa cho S 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, tại vị trí giữa vỏ túi nilon bọc ngoài bao thuốc và vỏ bao thuốc có 01 túi nilon màu trắng, viền xanh ở một đầu, bên trong là chất bột dạng cục màu trắng đục, S biết là ma túy nên cất vào trong túi áo chống nắng phía trước bên phải đang mặc và chuẩn bị bắt xe đi về thì tổ công tác Công an xã Đ đến yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, S lấy từ trong túi áo chống nắng phía trước, bên phải ra 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có túi ma túy Heroine vừa mua được ra giao nộp và nhận là ma túy Heroine, tổ công tác đã niêm phong túi nilon bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng đục theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ của S: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0983.444.691.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành lấy chất bột dạng cục màu trắng đục đã thu giữ của Lê Văn S gửi đi giám định (ký hiệu M).

Tại bản Kết luận giám định số 486/KL-KTHS-MT ngày 14/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

"mẫu chất bột dạng cục màu trắng đục gửi giám định ký hiệu M, có khối lượng 0,3911 gam, là ma túy, loại Heroine.

Heroine là chất ma túy được quy định tại Danh mục IA, số thứ tự 9 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ".

Tại bản Cáo trạng số: 68/CT-VKSTPTĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Lê Văn S về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn S từ 19 tháng tù đến 22 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy số vật chứng bao gồm: số ma túy còn lại sau giám định, vỏ bao gói niêm phong, vỏ túi nilon, vỏ bao thuốc lá.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn S đã khai nhận khoảng 17 giờ 30 phút ngày 8/6/2023, tại đường Q, thuộc thôn D, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, Lê Văn S có hành vi cất giữ trái phép 0,3911 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo thừa nhận bị truy tố là đúng người, đúng tội, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án. Nói lời

sau cùng, bị cáo đề nghị được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: khoảng 17 giờ 30 phút ngày 08/6/2023, tại đường Q, thuộc thôn D, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, bị cáo Lê Văn S có hành vi cất giữ trái phép 0,3911 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang.

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi mang theo chất ma túy để sử dụng cho bản thân như đã nêu trên là trái phép, do cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

…

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

Khối lượng ma túy Heroine bị cáo tàng trữ được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, do vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo Lê Văn S được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng, loại chất ma túy bị cáo tàng trữ trái phép và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng một mức phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội, đủ nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung

cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo phạm tội không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, vỏ bao gói niêm phong, vỏ túi ni lon, vỏ bao thuốc là vật không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về nguồn gốc ma túy: bị cáo khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đã bán ma túy cho bị cáo do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra, làm rõ nên không có cơ sở để xử lý là có căn cứ.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Bị cáo Lê Văn S bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.
- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:
- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Lê Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Văn S 19 (mười chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/6/2023 .

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong, bên ngoài ghi số 486/KL-KTHS-MT, vụ: Lê Văn S, sinh năm 1991, xảy ra ngày 08/6/2023 tại xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm: M = 0,3142 gam là ma túy, loại Heroine. Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong;

- 01 (một) phong bì giấy dán kín niêm phong, bên ngoài ghi vật chứng lưu kho: 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng có viền xanh ở một đầu, kích thước (3x4)cm.

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp)

4. Về án phí: bị cáo Lê Văn S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hánh án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Quách Thành Trung